TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-4-2021.
V/v: *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Võ Ánh Sửu.

2, Ông Hoàng Tuyển.

-Thư ký phiên Tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn.

Ngày 05/4/2021 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nh, sinh năm: 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Trần Công H, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Nh là nguyên đơn và anh Trần Công H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Nh và anh Trần Công H về sống chung với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống chung do điều kiện công việc nên anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà mỗi lần về thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh đập làm mất tình cảm vợ

chồng, hiện chị Nh và anh H đã sống ly thân với nhau, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Theo anh H, mâu thuẫn giữa anh H và chị Nh xảy ra cho đến nay không thể hàn gắn lại được và hiện tại anh H, chị Nh đã sống ly thân, theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Nh, anh H đồng ý ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Chị Nh và anh H có 02 con chung là Trần Phan Thiên Ph, sinh ngày 11/12/2011 và Trần Phan Âu L, sinh ngày 04/3/2018. Sau khi sống ly thân chị Nh nuôi con chung Trần Phan Âu L còn anh H nuôi con chung Trần Phan Thiên Ph, nay ly hôn chị Nh có nguyện vọng nuôi cháu L và anh H nuôi cháu Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh và anh H mỗi người nuôi 01 con chung nên không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nh, anh H không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Nh ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Phan Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Công H, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh và anh H đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Nh và anh Trần Công H về sống chung với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk, theo giấy đăng ký

kết hôn số 33 ngày 09/6/2011. Sau khi về sống chung do điều kiện công việc nên anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, mỗi lần về thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh đập làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị Nh và anh H đã sống ly thân với nhau, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị Nh và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Nh yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Nh và anh H có 02 con chung, sau khi sống ly thân mỗi người nuôi một con chung. Cần tiếp tục giao con chung Trần Phan Âu L, sinh ngày 04/3/2018 cho chị Nh và giao con chung Trần Phan Thiên Ph, sinh ngày 11/12/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh H mỗi người nuôi 01 con chung, không ai yêu cầu cấp dưỡng, nên không đề cập giải quyết.

Chị Nh và anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nh, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3]. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Nh được ly hôn với anh Trần Công H.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung là Trần Phan Âu L, sinh ngày 04/3/2018 cho chị Nh và giao con chung Trần Phan Thiên Ph, sinh ngày 11/12/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh và anh H mỗi người nuôi 01 con chung, không ai yêu cầu cấp dưỡng, nên không đề cập giải quyết.

Chị Nh và anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nh, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Phan Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2019/0012397 ngày 15/01/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ